

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 37/2021 ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án" của những người yêu cầu:

1. Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 1999

2. Anh Lê Duy H, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Huyền T và anh Lê Duy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là xã T), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 14/11/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, hay chơi bời. Chị khuyên bảo nhiều lần anh H không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 4/2021, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị thống nhất, vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Duy Hải Đ, sinh ngày 11/01/2018. Ly hôn, anh, chị thống nhất: chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải Đ, anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị T mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 32; Điều 33; Điều 34 và Điều 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2021;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Huyền T và anh Lê Duy H.

- **Về con chung:** Anh, chị có 01 con chung tên là Lê Duy Hải Đ, sinh ngày 11/01/2018. Ly hôn, anh, chị thống nhất, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải Đ, anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị T mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về chi phí hòa giải tại Tòa án:** Chị Lê Thị Huyền T, anh Lê Duy H không phải chịu.

**3.** Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H.Quảng Xương.
- UBND xã T, huyện Q;
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Lý**